

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 196/2017/HSST
Ngày: 05/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lò Văn Ôn

Ông: Lương Văn Hịa

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 197/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn N; Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1985 tại huyện Hưng H, tỉnh Thái B

ĐKKHKT: Đội X, xã Noong H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Đội X, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Tiền án, tiền sự: Không

Bố đẻ: Trần Quốc L, sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Hiện đều trú tại: Đội X, xã Noong H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Hoàng Thị Vân A, sinh năm 1989. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013. Hiện đang sinh sống tại: Đội X, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến ngày 26/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Nguyễn Đình T; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1989 tại Điện Biên

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Đội Y, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không

Bố đẻ: Nguyễn Đình Th, sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Mẹ đẻ: Hoàng Thị Nh, sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Hiện trú tại: Đội Y, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1991

Hiện trú tại: Đội Y, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến ngày 26/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1989 tại Điện Biên.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Đội X, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không

Bố đẻ: Nguyễn Đình S, sinh năm 1962. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Hiện trú tại: Đội X, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1993

Hiện trú tại: Đội X, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến ngày 26/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: Nguyễn Mạnh C; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1982 tại Điện Biên.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Đội X, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Công nhân nhà máy xi măng Điện Biên.

Tiền án, tiền sự: Không

Bố đẻ: Nguyễn Văn C, sinh năm 1951; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Mẹ đẻ: Đoàn Thị L, sinh năm 1954; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Hiện đang sinh sống tại: Đội X, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013. Hiện đang sinh sống tại: Đội X, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến ngày 26/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: Nguyễn Đình Q; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1983 tại Điện Biên.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Đội , xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không

Bố đẻ: Nguyễn Đình T, sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Hiện đang sinh sống tại: Đội X, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013. Hiện đang sinh sống tại: Đội X, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến ngày 26/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa

6. Họ và tên: Bùi Văn Th; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1990 tại Điện Biên.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Đội X, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bố đẻ: Bùi Văn T, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Hiện đang sinh sống tại: Đội Y, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Hiện đang sinh sống tại: Đội V, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến ngày 26/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Nh - SN 1987

Trú tại: Đội X, xã Pom L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Th, Nguyễn Đình Q bị VKSND huyện Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2017 Trần Văn N một mình từ nhà đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, ở Đội 1, xã Pom L, huyện Điện B, tỉnh Điện B, mục đích đi chơi điện tử. Đến nơi N gặp Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1987 là con trai của bà H đang quản lý quán INTERNET. Khi N đang ngồi chơi ở trong quán thì Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C cũng đến nhà bà H để chơi điện tử. Sau đó N đi vào phòng khách của gia đình bà H, khoảng 05 phút sau Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C cũng đi vào phòng khách ngồi chơi. N nhìn thấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh để trên bàn học sinh trong phòng khách nhà bà H nên đã đứng dậy lấy bộ bài và rủ Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C cùng đánh bạc ăn tiền. Cả bốn người đồng ý ngồi xuống chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà trong phòng khách nhà bà H. Sau khi trao đổi, tất cả thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng. Cụ thể là dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người 03 lá bài để tính điểm, ai được điểm cao nhất trong mỗi ván chơi thì được ăn tiền của người khác, mỗi ván quy định tiền đặt cược là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), nếu ai muốn đặt cược thêm tiền (Tức tổ thêm tiền xuống chiếu bạc) thì không được quá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Cách tính điểm cứ ai được 9 (Chín) điểm là cao điểm nhất, ngoài ra trong mỗi ván chơi nếu ai được sấp, tức là có ba lá bài giống nhau là cao nhất (Trong đó sấp ba lá bài AAA là cao nhất), sau sấp là Liêng tính theo dây của các quân bài to nhất là có ba quân Q, K, A. Sau Liêng là đến hình ảnh ai có ba quân K, K, Q là to nhất.

Số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo: Trần Văn N có 1.580.000 đồng,

Nguyễn Đình T có 2.550.000 đồng, Nguyễn Văn T có 1.500.000 đồng, Nguyễn Mạnh C có 1.002.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc do bị thua hết tiền nên C đã vay của Nguyễn Đình T 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi Trần Văn N, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C đánh bạc đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì Bùi Văn Th gọi điện thoại cho Nguyễn Đình T hỏi: "T đang ở đâu, T trả lời: Đang đánh bạc ăn tiền ở nhà bà H". Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày Bùi Văn Th đến tham gia cùng đánh bạc. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì có Nguyễn Đình Q đến tham gia cùng đánh bạc. Q biết N và T đang đánh bạc ở nhà bà H là do trước đó vào khoảng 12 giờ cùng ngày N đã gọi điện thoại cho Q rủ đi đánh bạc nhưng do lúc đó Q bận nên không đi được.

Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày khi đi làm về qua nhà bà H thấy xe mô tô của T để ở sân nhà bà H nên biết N và T đang đánh bạc trong nhà bà H, Q đã về nhà cất đồ sau đó quay lại nhà bà H để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Bùi Văn Th bỏ ra 950.000 đồng, Nguyễn Đình Q có 700.000 đồng.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày khi Trần Văn N, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Th, Nguyễn Đình Q đang đánh bạc, thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 6.820.000 đồng (Sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc; 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân màu xanh trên chiếu bạc; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng mép chiếu màu đỏ.

Ngoài ra các bị cáo còn tự nguyện giao nộp những tài sản sau: Nguyễn Văn T giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen đã cũ, màn hình cảm ứng cùng 01 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 27B1- 32533;

Nguyễn Đình T giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ loại có bàn phím, màu tím có viền đen cùng 01 sim ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, màn hình cảm ứng cùng 01 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 27H3- 4821.

Bùi Văn Th giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ màu xanh đen cùng 01 sim cùng số tiền 3.920.000 đồng.

Nguyễn Đình Q giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím đã cũ, màu đen cùng 01 sim.

Nguyễn Mạnh C giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800 bàn phím đã cũ màu đỏ đen cùng 02 sim, 01 ví giả da trong ví có 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mô tô xe máy, 01 đăng ký mô tô xe máy tất cả đều mang tên Nguyễn Mạnh C cùng 62.000 đồng

Trần Văn N giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LANDROVER bàn phím đã cũ cùng 02 sim, 01 ví giả da bên trong ví có 1.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 128/QĐ-VKS-HS ngày 27/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Th, Nguyễn Đình Q về tội: “Đánh bạc” theo

khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng các quy định có lợi cho các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 31/BLHS; Điều 53 BLHS:

Xử phạt Trần Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Đình T từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Mạnh C từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Đình Q từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Bùi Văn Th từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến ngày 26/5/2017 là 08 ngày quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được Bản án và Quyết định Thi hành án.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.282.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím cùng 03 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LANDROVER bàn phím cùng 02 sim. Tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng, hồng có viền nẹp màu đỏ; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 01 ví giả da đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800 bàn phím, màu đỏ, đen cùng 02 sim.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Điện Biên không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và vật chứng của vụ án.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 17/5/2017 tại nhà ở của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, trú tại: Đội 1, xã Pom L, huyện Điện Biên: Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Th, Nguyễn Đình Q đã có hành vi Đánh bạc trái phép với hình thức chơi Liêng. Số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc là 6.820.000 đồng, thu giữ số tiền 1.400.000 đồng trong ví Trần Văn N dùng để đánh bạc, thu giữ trong ví Nguyễn Mạnh C 62.000 đồng dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 8.282.000 đồng (Tám triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Xét tính chất, mức độ phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể cho từng người, cùng rủ nhau đánh bạc một cách tự phát bằng hình thức chơi Liêng. Bị cáo Trần Văn N là người khởi xướng, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Th, Nguyễn Đình Q là những người cùng thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc.

Với tổng số tiền các bị cáo đã dùng để đánh bạc là 8.282.000 đồng vào ngày 17/5/2017 thì hành vi của các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Th, Nguyễn Đình Q đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248/BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy đơn giản nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới kinh tế của chính gia đình các bị cáo và còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trong xã hội tại khu vực địa bàn xã Pom L nói riêng và huyện Điện Biên nói chung. Chính vì vậy, cần phải xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các bị cáo, nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội và giữ gìn trật tự công cộng.

Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quy định tại Điều 53/BLHS để xem xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Th, Nguyễn Đình Q đều là những người làm nông nghiệp, riêng bị cáo Nguyễn Mạnh C là công nhân nhà máy xi măng Điện Biên. Các bị cáo đã xây dựng

gia đình và đều chưa có tiền án, tiền sự, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Các bị cáo đều có nơi cư trú và địa chỉ rõ ràng.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng các quy định có lợi cho các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 quy định: "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". HĐXX cân nhắc tình tiết có lợi trên để áp dụng mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo

HĐXX căn cứ vào những tình tiết về hành vi, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác: Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt phạt cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 BLHS và khoản 3 Điều 31 BLHS thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5 đến 20 % để sung quỹ nhà nước. Song xét điều kiện gia đình các bị cáo đều làm nông nghiệp hoặc làm công nhân, con các bị cáo đều còn nhỏ không có thu nhập gì khác nên điều kiện kinh tế rất khó khăn. Mặt khác việc đánh bạc của các bị cáo là hành động tự phát không phải là đánh bạc có tính chất chuyên nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và cho miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Nh là người đã đề cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, do các bị cáo tự đến nhà Nh để đánh bạc, không xin phép và cũng không phải trả bất cứ một khoản tiền nào cho Nh, anh Nh không tham gia đánh bạc. Xét hành vi của anh Nh không cấu thành tội phạm, HĐXX không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại những vật chứng sau cho các bị cáo sau:

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen đã cũ, màn hình cảm ứng cùng 01 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 27B1- 32533: HĐXX xét thấy những vật chứng trên không liên quan đến việc phạm tội, HĐXX chấp nhận.

Trả cho bị cáo Nguyễn Đình T: Chiếc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, màn hình cảm ứng cùng 01 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 27H3- 4821, HĐXX xét thấy những vật chứng trên không liên quan đến việc phạm tội, HĐXX chấp nhận.

Trả cho bị cáo Bùi Văn Th: Số tiền 3.920.000 đồng, đây là số tiền công phay ruộng thuê Th cầm theo, tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo Th không dùng để đánh bạc, HĐXX chấp nhận.

Trả cho bị cáo Nguyễn Mạnh C: 01 ví giả da trong ví có 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mô tô xe máy, 01 đăng ký mô tô xe máy tất cả đều mang tên Nguyễn Mạnh C. HĐXX xét thấy những vật chứng trên không liên quan đến việc phạm tội, HĐXX chấp nhận.

Vật chứng cần tịch thu sung quỹ nhà nước: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ có bàn phím, màu tím có viền đen cùng 01 sim, số Imei 357381040287982 là chiếc điện thoại của Nguyễn Đình T dùng vào việc trao đổi với bị cáo Th liên quan đến việc rủ bị cáo Th tham gia đánh bạc.

- Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia đã cũ màu xanh đen cùng 01 sim Viettel số 016385022009, số xeri 353664058612702 là chiếc điện thoại của Bùi Văn Th, Th đã gọi cho Nguyễn Đình T để rủ Tú tham gia đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím đã cũ, màu đen cùng 01 sim thu giữ của Nguyễn Đình Q, HĐXX xét thấy chiếc điện thoại trên Q đã dùng để liên lạc với bị cáo N, N đã rủ bị cáo Q tham gia đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền cùng 62.000 đồng là số tiền bị cáo Nguyễn Mạnh C dùng để đánh bạc.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LANDROVER bàn phím đã cũ cùng 02 sim, 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn N. HĐXX xét thấy chiếc điện thoại trên bị cáo N đã dùng để liên lạc rủ bị cáo Q đánh bạc, số tiền 1.400.000 đồng bị cáo N dùng để đánh bạc cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vật chứng cần tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng, hồng có viền nẹp màu đỏ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân chủ sở hữu là của gia đình Nguyễn Văn Nh do gia đình anh Nh không yêu cầu trả lại do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da thu giữ của Trần Văn N.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800 bàn phím đã cũ màu đỏ đen cùng 02 sim: Sim mobiphone 0932244186, số Viettel 0988.300.182; Số Imei: 865552026181028.

Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Th, Nguyễn Đình Q đều phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS; Điểm p, điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 53 BLHS; Điều 31 BLHS năm 1999; Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng các quy định có lợi cho các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N** 11 (Mười một) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ 08 ngày, quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 10 (Mười) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T** 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ 08 ngày, quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 07 (Bảy) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ 08 ngày, quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 07 (Bảy) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C** 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ 08 ngày, quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 07 (Bảy) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn Th** 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ 08 ngày, quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 07 (Bảy) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Q** 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ 08 ngày, quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 07 (Bảy) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Pom L, Ủy ban nhân dân xã Noong H, huyện Điện Biên nhận được Bản án chính và Quyết định thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo

Giao bị cáo Trần Văn N cho UBND xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên; Giao các bị cáo: Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Th, Nguyễn Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã Pom L, huyện Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:** Số tiền 8.282.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc (*Bao gồm 6.820.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn N, 62.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Mạnh C*)

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ có bàn phím, màu tím có viền đen cùng 01 sim, số Imei 357381040287982, thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia đã cũ màu xanh đen cùng 01 sim Viettel số 016385022009, số xeri 353664058612702, thu giữ của bị cáo Bùi Văn Th

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím đã cũ, màu đen cùng 01 sim, thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình Q

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LANDROVER bàn phím đã cũ cùng 02 sim, thu giữ của bị cáo Trần Văn N

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng, hồng có viền nẹp màu đỏ và 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân của gia đình anh Nguyễn Văn Nh; 1 ví giả da đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn N là vật chứng của vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800 bàn phím đã cũ màu đỏ đen cùng 02 sim: Sim mobiphone 0932244186, số Viettel 0988.300.182; Số Imei: 865552026181028.

Chấp nhận các biên bản trao trả tài sản cho các bị cáo:

- Biên bản trao trả tài sản hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/6/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên cho bị cáo Nguyễn Văn T bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen đã cũ, màn hình cảm ứng cùng 01 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 27B1- 32533

- Biên bản trao trả tài sản hồi 14 giờ 30 phút ngày 19/6/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên cho bị cáo Nguyễn Đình T bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, màn hình cảm ứng cùng 01 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 27H3- 4821.

- Biên bản trao trả tài sản hồi 11 giờ ngày 17/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên cho bị cáo Bùi Văn Th: Trao trả số tiền 3.920.000 đồng.

- Biên bản trao trả tài sản hồi 13 giờ 30 phút ngày 18/6/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên cho bị cáo Nguyễn Mạnh C: 01 ví giả da trong ví có 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mô tô xe máy, 01 đăng ký mô tô xe máy tất cả đều mang tên Nguyễn Mạnh C.

(Vật chứng đã được công an huyện Điện Biên chuyển cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 30 phút ngày 24/8/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 05/9/2017. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 05/9/2017./.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- CA H Điện Biên;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP Điện Biên;
- THA H Điện Biên;
- UBND xã Pom L, Noong H;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà